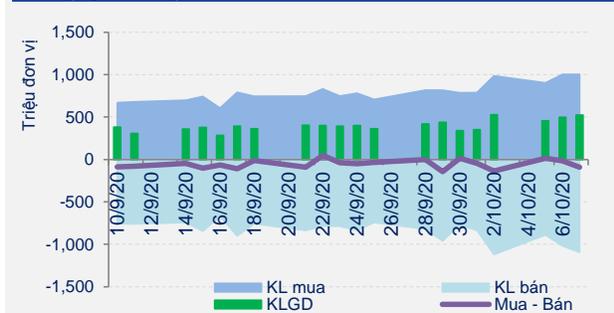
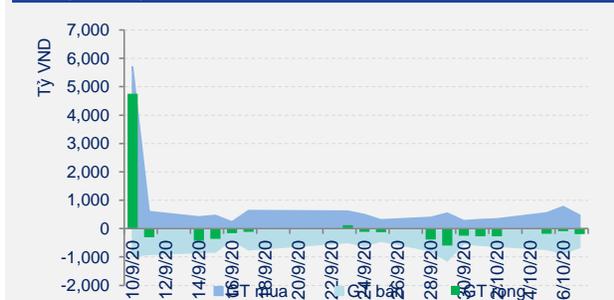


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/10/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	919.72	136.13
% Thay đổi	↑ 0.44%	↓ -1.19%
KLGD (CP)	523,961,365	70,133,530
GTGD (tỷ đồng)	8,784.48	984.41
Tổng cung (CP)	1,094,688,680	125,680,600
Tổng cầu (CP)	1,003,734,010	104,815,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,478,547	446,164
KL mua (CP)	17,120,850	180,650
GTmua (tỷ đồng)	471.26	3.92
GT bán (tỷ đồng)	663.93	5.60
GT ròng (tỷ đồng)	(192.67)	(1.67)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.08%	11.8	2.0	1.2%
Công nghiệp	↓ -0.17%	13.4	2.4	13.2%
Dầu khí	↓ -0.79%	-	1.8	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.55%	100.6	3.9	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.14%	13.4	2.6	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.85%	15.6	4.6	20.1%
Ngân hàng	↓ -0.33%	8.7	2.1	20.4%
Nguyên vật liệu	↓ -1.02%	16.1	1.7	14.4%
Tài chính	↑ 0.56%	15.8	2.4	20.3%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.12%	12.2	2.0	3.9%
VN - Index	↑ 0.44%	15.3	2.7	
HNX - Index	↓ -1.19%	11.0	1.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản tiếp tục gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,05 điểm (+0,44%) lên 919,72 điểm; HNX-Index giảm 1,64 điểm (-1,19%) xuống 136,13 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 9.768 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 594 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 986 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 286 mã tăng, 123 mã tham chiếu, 328 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ vào đầu phiên nhưng lực cầu gia tăng ngay sau đó đã giúp kéo chỉ số VN-Index quay trở lại sắc xanh và đà tăng được duy trì cho đến khi kết thúc. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục có sự phân hóa khi áp lực chốt dần xuất hiện về cuối phiên với nhóm tăng giá gồm những mã như MSN (+6,7%), VCB (+1,3%), GAS (+2,2%), SAB (+2%), VIC (+0,8%), VHM (+0,9%), VNM (+0,9%), MWG (+2,3%), BVH (+2,5%), BHN (+5,5%)... và bên giảm giá là các mã như TCB (-2,7%), HPG (-1,6%), VPB (-1,7%), STB (-3,5%), CTG (-0,7%), MBB (-1,4%), GVR (-1,2%), POW (-1,9%), PLX (-0,6%), HVN (-0,9%)... Trên sàn HNX, các trụ cột đồng loạt giảm với ACB (-2,5%), THD (-1,7%), SHS (-2,3%), VIX (-3,5%), PVS (-1,4%)... khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh sau năm phiên tăng liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản gia tăng và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong giai đoạn hiện tại vẫn tương đối tốt. Trên góc nhìn kỹ thuật, với việc VN-Index tiếp tục nằm trên ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%) thì dự địa tăng của chỉ số này là vẫn còn với kháng cự gần nhất quanh ngưỡng 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay). Khối ngoại tiếp tục bán ròng với khoảng 195 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực cần lưu ý. Và trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nới rộng mức basis âm lên thành 3,85 điểm cho thấy nhà đầu tư tiếp tục thận trọng hơn về xu hướng trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay). Những nhà đầu tư đã bắt đáy một phần danh mục quanh ngưỡng 900 điểm trong phiên cuối tuần trước có thể canh bán ra nếu như thị trường có nhịp tăng lên quanh ngưỡng 925 điểm. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư có thể mua thêm một phần danh mục nếu chỉ số có nhịp test lại ngưỡng 905 điểm (MA20) trong phiên tới.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/10/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 912,69 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì trong phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 923,57 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 4,05 điểm (+0,44%) lên 919,72 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MSN tăng 3.900 đồng, VCB tăng 1.100 đồng, GAS tăng 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, TCB giảm 600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán từ đầu phiên và xuyên suốt đến cuối phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 136,022 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,64 điểm (-1,19%) xuống 136,13 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 600 đồng, THD giảm 1.500 đồng, SHS giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, OCH tăng 800 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 194,2 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8,5 triệu đơn vị. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 100,5 tỷ đồng tương ứng với 937 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HSG với 31,4 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 21,1 tỷ đồng tương ứng với 249 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,67 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 266 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 82 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HCC với 774 triệu đồng tương ứng với 55 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, IDV là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 22 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%), thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 496 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 905 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 875 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 130 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 68 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 131,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 124 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 112 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/10, HNX-Index có thể sẽ tăng điểm trở lại với ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo quanh 140 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

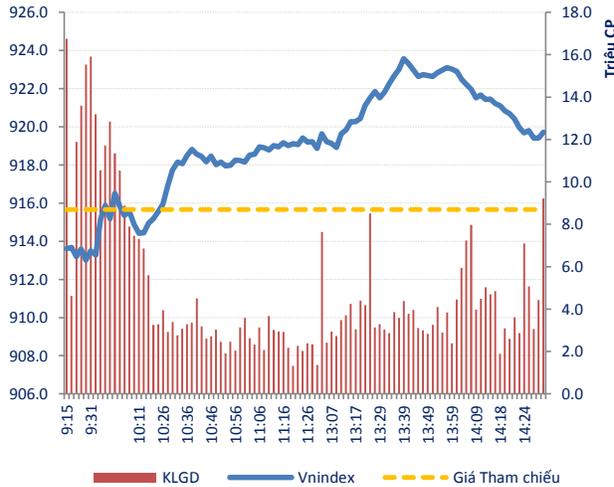
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,38 - 36,46 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 90.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 7/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.205 VND/USD, giảm 3 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

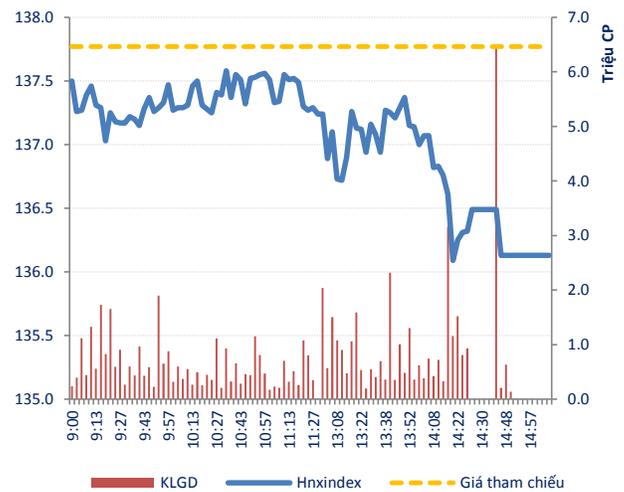
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 15,85 USD/ounce tương ứng với 0,83% xuống 1.892,95 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,013 điểm tương ứng 0,01% lên 93,757 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1763 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2894 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,06 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,87 USD tương ứng 2,11% xuống 39,82 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/10, chỉ số Dow Jones giảm 375,88 điểm tương ứng 1,34% xuống 27.772,76 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 177,88 điểm tương ứng 1,57% xuống 11.154,6 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 47,68 điểm tương ứng 1,4% xuống 3.360,95 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



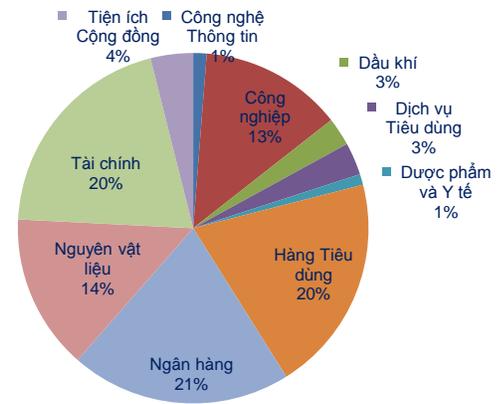
KLGD và HNX-Index trong phiên



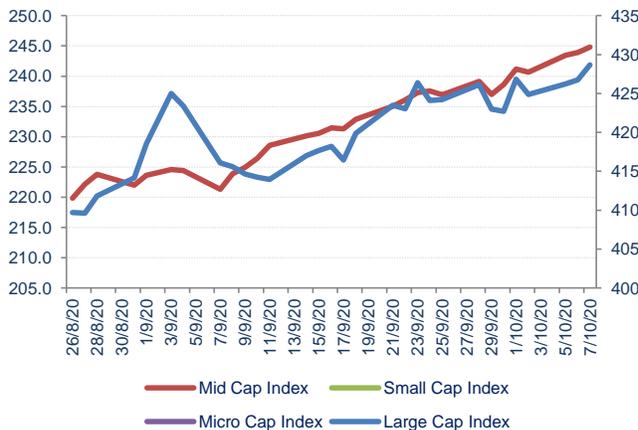
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



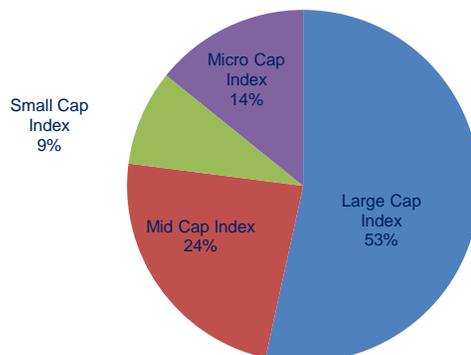
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	1,167,800	HSG	1,962,800
2	FUEVFVND	556,530	E1VFN30	1,710,400
3	ITA	378,610	CII	1,365,410
4	VPB	373,680	PVD	1,013,930
5	SSI	340,260	VNM	937,240

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDV	21,900	SHS	82,200
2	TIG	20,000	PVC	62,900
3	SD6	19,900	HCC	55,100
4	SZB	18,700	PVS	46,000
5	TXM	14,600	VIX	40,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	4.05	4.20	↑ 3.70%	26,941,030
HQC	1.82	1.80	↓ -1.10%	23,116,880
ROS	2.33	2.42	↑ 3.86%	21,320,390
TCH	21.55	21.20	↓ -1.62%	19,829,730
STB	14.20	13.70	↓ -3.52%	19,465,920

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	24.00	23.40	↓ -2.50%	17,725,563
ACM	1.10	1.00	↓ -9.09%	5,821,330
PVS	14.20	14.00	↓ -1.41%	5,332,183
KLF	1.90	1.90	→ 0.00%	4,226,990
SHS	12.90	12.60	↓ -2.33%	3,818,508

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTL	7.29	7.80	0.51	↑ 7.00%
DAT	30.05	32.15	2.10	↑ 6.99%
LAF	9.03	9.66	0.63	↑ 6.98%
HTN	25.10	26.85	1.75	↑ 6.97%
PET	9.77	10.45	0.68	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PCT	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
DC2	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
ADC	14.10	15.50	1.40	↑ 9.93%
CKV	10.10	11.10	1.00	↑ 9.90%
QTC	16.20	17.80	1.60	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTC	9.30	8.65	-0.65	↓ -6.99%
ASG	46.60	43.35	-3.25	↓ -6.97%
DTL	7.82	7.28	-0.54	↓ -6.91%
TLD	13.80	12.85	-0.95	↓ -6.88%
HTL	17.00	15.85	-1.15	↓ -6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MDC	8.20	7.40	-0.80	↓ -9.76%
BPC	12.30	11.10	-1.20	↓ -9.76%
VTJ	4.10	3.70	-0.40	↓ -9.76%
HBE	9.40	8.50	-0.90	↓ -9.57%
KHS	14.80	13.40	-1.40	↓ -9.46%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	26,941,030	-13.1%	(1,886)	-	0.3
HQC	23,116,880	3250.0%	58	31.1	0.2
ROS	21,320,390	-0.7%	(72)	-	0.2
TCH	19,829,730	15.6%	2,186	9.7	1.2
STB	19,465,920	9.0%	1,349	10.2	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,725,563	21.7%	2,870	8.2	1.6
ACM	5,821,330	0.0%	2	425.5	0.1
PVS	5,332,183	4.0%	1,091	12.8	0.5
KLF	4,226,990	0.0%	1	2,431.7	0.2
SHS	3,818,508	14.7%	1,959	6.4	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTL	↑ 7.0%	1.0%	74	104.8	1.1
DAT	↑ 7.0%	9.1%	1,166	27.6	2.4
LAF	↑ 7.0%	12.1%	1,100	8.8	1.0
HTN	↑ 7.0%	29.4%	6,842	3.9	1.1
PET	↑ 7.0%	7.2%	1,385	7.5	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PCT	↑ 10.0%	5.5%	673	8.2	0.4
DC2	↑ 10.0%	34.5%	3,385	2.9	0.9
ADC	↑ 9.9%	18.7%	3,410	4.5	0.9
CKV	↑ 9.9%	5.4%	1,143	9.7	0.5
QTC	↑ 9.9%	12.5%	2,067	8.6	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	1,167,800	2.0%	347	32.9	0.7
UEVFN	556,530	N/A	N/A	N/A	N/A
ITA	378,610	1.9%	216	24.4	0.5
VPB	373,680	23.0%	4,126	5.8	1.2
SSI	340,260	10.7%	1,718	10.4	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDV	21,900	48.7%	9,495	5.6	2.4
TIG	20,000	9.2%	1,361	5.1	0.5
SD6	19,900	0.5%	62	53.1	0.3
SZB	18,700	19.6%	3,443	8.6	1.8
TXM	14,600	-0.4%	(59)	-	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	315,255	21.3%	4,916	17.3	3.5
VIC	312,875	6.2%	2,208	41.9	2.5
VHM	252,635	31.5%	6,554	11.7	3.3
VNM	225,683	35.1%	5,135	21.0	7.0
BID	162,691	11.1%	2,142	18.9	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	50,580	21.7%	2,870	8.2	1.6
SHB	27,032	12.9%	1,658	9.3	1.2
VCG	17,624	10.3%	1,813	22.0	2.3
VCS	11,950	39.2%	8,222	9.4	3.6
IDC	7,320	8.8%	1,231	19.8	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.37	7.9%	1,063	7.3	0.6
VRC	2.30	0.2%	61	118.8	0.3
KSB	2.28	26.2%	6,388	5.0	1.2
CMX	2.22	24.8%	4,947	3.5	1.0
QBS	2.15	-20.8%	(2,174)	-	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSQ	2.39	-0.3%	(34)	-	0.1
TVC	2.39	7.4%	1,120	7.9	0.5
SHS	2.31	14.7%	1,959	6.4	0.9
CTP	2.18	7.2%	870	4.4	0.3
VC9	2.06	-4.1%	(607)	-	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
